

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Cửa hàng xăng dầu Dân Lực tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn,
tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Đầu tư Tín Nghĩa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND (cấp lần đầu ngày 08/3/2022) của UBND tỉnh Thanh Hóa chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Cửa hàng xăng dầu Dân Lực tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn;

Xét Văn bản số 5473/STNMT-BVMT ngày 20/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cửa hàng xăng dầu Dân Lực tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH đầu tư Tín Nghĩa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 961/Tr-STNMT ngày 09/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cửa hàng xăng dầu Dân Lực (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu tư Tín Nghĩa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cửa hàng xăng dầu Dân Lực của Công ty TNHH Đầu tư Tín Nghĩa thực hiện tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Tín Nghĩa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Dân Lực (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Cửa hàng xăng dầu Dân Lực tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn,
tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH đầu tư Tín Nghĩa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- **Tên dự án:** Cửa hàng xăng dầu Dân Lực tại xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn.
- Địa điểm thực hiện: xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH đầu tư Tín Nghĩa.
- + Người đại diện: Bà Nguyễn Thị Xuyên; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: SN 23/1 Trần Khánh Dư, phường Nam Ngạn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- **Phạm vi:** Dự án Cửa hàng xăng dầu Dân Lực được xây dựng trên khu đất thuộc địa giới hành chính xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn với diện tích 1.942 m².
- Quy mô, công suất:
 - + Cửa hàng xăng dầu cấp 3.
 - + Khối lượng xăng, dầu tiêu thụ: Xăng các loại: 720.000 lít/năm; Dầu Diesel: 360.000 lít/năm; dầu nhớt các loại: 1.000 lít/năm;...

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:
 - + Các hạng mục công trình chính: Nhà mái che cột bơm (01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 262 m²), nhà điều hành (01 tầng, diện tích 122 m²), trạm nạp, thay thế pin xe ô tô điện (khoảng 150 m²), cụm bể ngầm chứa xăng dầu (03 bể, dung tích 25 m³/1 bể; diện tích khoảng 65 m²).
 - + Các hạng mục công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh (khoảng 15 m²), bể nước PCCC (khoảng 23,76 m²), bể nước, bể cát PCCC(khoảng 4 m²), nhà máy phát điện (01 tầng).
 - + Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống thoát nước mưa; thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; bể gạn, lắng dầu; kho chứa chất thải,...

- Hoạt động của dự án:

- + Xây dựng các công trình phục vụ Dự án;
- + Vận hành Dự án: Kinh doanh xăng dầu.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động nhập, xuất sản phẩm xăng dầu, nạp, thay thế pin xe ô tô điện; hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên, khách giao dịch tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước mưa chảy tràn:* Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 0,07 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- *Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ và từ nhà vệ sinh:* Lưu lượng khoảng 1,64 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất hoạt động bề mặt, chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, dầu mỡ và vi sinh vật gây bệnh,...

- *Nước thải xây dựng:* Lưu lượng khoảng 4,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

3.1.1.2. Quy mô, tính chất của khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, đào đắp san gạt, thi công san nền, thi công các hạng mục công trình, phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển, trút đổ nguyên vật liệu, trộn vữa bê tông... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

3.1.2.1. Quy mô tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng 11 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

- *Chất thải rắn xây dựng:* Thực vật phát quang 0,97 tấn; đất đào bóc hữu cơ khoảng 582,6 m³; vật liệu rơi vãi (đá, cát,...) khoảng 7,22 tấn; gạch vỡ khoảng 0,8 tấn; sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng,... khoảng 3,62 tấn.

3.1.2.2. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- *Chất thải nguy hại dạng rắn phát sinh trong toàn bộ quá trình thi công* khoảng 33,6 kg. Thành phần bao gồm: Giẻ lau dính dầu mỡ, pin, bóng đèn neon,...

- *Chất thải nguy hại dạng lỏng:* Không phát sinh CTNH trong quá trình thi công dự án; chỉ phát sinh khi xảy ra sự cố lớn nhất khoảng 83 lít.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung và các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, kênh mương và đường giao thông làm ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Tai nạn giao thông, lao động, cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của nhân viên và khách hàng có lưu lượng khoảng 0,84 m³/ngày.đêm, trong đó: nước thải từ vệ sinh tay chân: 0,42 m³/ngày.đêm; nước thải từ vệ sinh: 0,42 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn không nhiễm dầu có lưu lượng 0,13 (m³/s). Thành phần chủ yếu: bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước mưa chảy tràn nhiễm dầu có lưu lượng 2,04 m³/ngày (ngày có lượng mưa lớn nhất). Thành phần chủ yếu: bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng,...

- Nước thải xúc rửa bể chứa xăng, dầu định kỳ: lưu lượng phát sinh là 3,75 m³/lần rửa (quá trình vệ sinh bồn bể diễn ra 10 năm/lần). Thành phần chủ yếu: bụi sắt thép, bụi đất, dầu mỡ khoáng, COD,...

3.2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ quá trình xuất nhập, tồn trữ, vận chuyển các đường ống, bơm và bồn chứa,... thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải xăng dầu.

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động vận hành máy phát điện,... thông số ô nhiễm đặc trưng của bụi, khí thải gồm: CO, NO₂, SO₂,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 9 kg/ngày. Thành phần chất thải rắn sinh hoạt gồm: Đồ ăn thừa, cành cây, lá cây, giấy các loại,...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Khối lượng phát sinh khoảng 2 kg/ngày.

- + Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh môi trường: Chủ yếu là bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh thoát nước; bùn từ bể tự hoại, lượng phát sinh khoảng 163,5 kg/lần nạo vét.

3.2.2.2. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng 65 kg/năm, chủ yếu là giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải, các linh kiện, thiết bị điện tử thải, bao bì cứng bằng kim loại thải có chứa hóa chất, dung môi hữu cơ,

bao bì mềm có chứa hoặc bị nhiễm các thành phần nguy hại, dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải.

- Cát thay bể xử lý nước thải nhiễm dầu: Khối lượng khoảng 1 tấn/3 tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại là cặn xăng dầu và nước rửa bể chứa xăng dầu từ quá trình xúc rửa bể chứa xăng dầu: 10 năm tiến hành xúc rửa 01 lần tương ứng với $3,75 \text{ m}^3/10 \text{ năm}$.

3.2.3. Các tác động khác:

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố tràn xăng, dầu, sự cố đổ vỡ hệ thống đường ống dẫn, bồn chứa xăng dầu, dầu trong quá trình nhập hàng,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Che chắn bằng bạt khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...); không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Hoàn thiện hạ tầng mương thoát nước nội bộ xung quanh khu vực dự án, mương thoát nước nội bộ là mương ngầm, chạy dọc tuyến đường nội bộ dự án bằng rãnh thoát nước có kích thước $B \times L \times H = 0,3 \times 50 \times 0,5 \text{ (m)}$ trước khi tiến hành thi công xây dựng các công trình dự án.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Trang bị 1 máy bơm nước hồ móng để tránh hiện tượng ngập úng khi mưa.

b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân (lưu lượng $0,82 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Bố trí 01 hố lắng thể tích $3,0 \text{ m}^3$ (kích thước $1 \text{ m} \times 2 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}$; lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm) để thu gom, xử lý; nước thải sau đó thoát ra mương thoát nước dọc tuyến đường hiện trạng phía Tây Nam dự án.

- Đối với nước thải vệ sinh (lưu lượng $0,82 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$): Bố trí 01 nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải vệ sinh; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, đưa đi xử lý.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng (lưu lượng $4,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$) thu gom về hố lắng 2 ngăn tạm (lót đáy và thành bằng vải địa kỹ thuật HDPE để chống thấm) tại khu vực lán trại có dung tích $06 \text{ m}^3/\text{hố}$ ($2,0 \text{ m} \times 2,0 \text{ m} \times 1,5 \text{ m}$), để lắng nước thải từ hoạt động rửa xe trước khi chảy ra mương thoát nước nằm dọc tuyến đường giao thông hiện trạng phía Tây Nam dự án, trên bề mặt nước có thanh gạt thu vớt dầu nổi; dầu nổi được đưa vào thùng phuy đựng dầu dung tích 200 lít.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.
- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.
- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 500 m tính từ cổng khu vực dự án về phía đường Quốc lộ 47 với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọc tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để xảy ra rơi vãi, đặc biệt, trên tuyến đường đi qua khu dân cư, nơi công cộng.
- Các máy móc, phương tiện thi công định được bảo dưỡng định kỳ.
- Tại cổng ra vào công trường (cạnh khu vực lán trại phục vụ quá trình thi công dự án) bố trí khu vực rửa xe và thiết bị thi công trước khi ra khỏi công trường.
- Khu vực để vật liệu cần được quét dọn sạch trước khi đưa vật liệu về bãi tập kết để hạn chế phát tán bụi từ quá trình bốc xếp, trút đổ.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt thu gom vào 3 thùng đựng rác 10 lít/thùng, có nắp đậy; hợp đồng với đơn vị môi trường tại địa phương vận chuyển đi xử lý theo quy định.
- Yêu cầu cán bộ, công nhân khi tham gia thi công thực hiện tốt công tác phân loại, không xả rác thải bừa bãi và giữ vệ sinh chung.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Thực vật phát quang được thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.
- Đối với lớp đất màu từ quá trình bóc lớp đất phong hóa trên phần diện tích đất trồng lúa được tận dụng trồng cây xanh trong dự án; bán, cho các hộ/đơn vị phủ đất màu để trồng cây trên địa bàn; phần đất đào dư thừa sau tận dụng đắp được thu gom vận chuyển về vị trí bãi đổ thải đã được thỏa thuận (diện tích 400,0 m² chiều sâu đổ thải 2,0 m cách khu vực thực hiện dự án 1 km về phía Tây Nam).
- Đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng được tận dụng để đầm nền sân đường nội bộ.
- Vật liệu rơi vãi (đá, cát) và CTR từ gạch vỡ được tận dụng để làm lớp lót sân đường nội bộ.
- Sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng được thu gom và tận dụng làm phế liệu, phần thừa còn lại là các thành phần như ván gỗ chủ đầu tư thuê đơn vị môi trường có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị tối thiểu 04 thùng chứa (dung tích 30 lít/thùng; 200 lít/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại kho tạm trên công trường, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa; định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:

- Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

+ Không vận hành các phương tiện có mức ồn lớn cùng lúc, bảo trì máy móc, thiết bị và phương tiện trong suốt thời gian thi công; trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị chống ồn cho công nhân thi công;

+ Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn khi không cần thiết để giảm tới mức thấp nhất;

+ Quy định tốc độ xe, máy móc thi công khi hoạt động tại công trường không quá 5,0 km/h;

+ Hạn chế vận hành những máy móc thiết bị đồng thời gần các khu dân cư;

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:*

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:*

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp.

+ Trong điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Bố trí hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom nước thải; thường xuyên thực hiện nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ.

- Nước mưa chảy tràn không nhiễm xăng dầu, nước mưa trên mái nhà sau

khi thu gom bằng hệ thống ống, cống rãnh, qua các hố gas để lắng cặn, thoát ra tuyến mương hiện trạng phía Đông Nam dự án.

- Nước thải từ quá trình rửa tay chân được tách rác thô bằng dụng cụ tách rác có sẵn tại vị trí bồn rửa mặt, nhà tắm, sau đó chảy theo đường ống nhựa PVC $\Phi 110$ về hố ga và thoát ra mương thoát nước hiện trạng nằm phía Đông Nam dự án.

- Nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên và khách giao dịch tại dự án được xử lý bằng bể tự hoại cải tiến 5 ngăn (kích thước là: BxLxH=3 mx2mx1,5m) đặt ngầm dưới công trình nhà vệ sinh sau đó dẫn qua bể khử trùng (kích thước BxLxH= 1m1xm1m) để xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra tuyến mương hiện trạng phía Tây Nam dự án.

- Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu được thu gom, xử lý bằng thiết bị xử lý nước thải nhiễm dầu (bể lắng gạn dầu 3 ngăn), cụ thể: Nước mưa nhiễm xăng dầu → ngăn 1 (Ngăn thu vớt dầu) → ngăn 2 (Ngăn lắng cát) → ngăn chứa vớt xăng dầu → Hệ thống thoát nước chung; nước sau khi xử lý đảm bảo đạt QCVN 29:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu - Cột B).

- Nước thải từ quá trình xúc, rửa bể chứa xăng, dầu thuê đơn vị chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại hút đưa đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Biện pháp giảm thiểu hơi từ quá trình nhập liệu: Khi xe xitec vào bãi đỗ để nhập hàng tại cửa hàng xăng dầu, dùng ống mềm nối vào vị trí họng chờ hơi thu hồi của xe xitec và họng chờ hơi phát sinh từ bể chứa tại cửa hàng xăng dầu. Trong quá trình nhập hàng, xăng dầu được dẫn theo ống mềm từ xitec vào bể ngầm của cửa hàng và đổ đầy thể tích trống của bể chứa đồng thời đẩy hơi 8 xăng dầu từ bể chứa thoát ra theo đường ống van thở. Nhờ việc điều chỉnh áp lực dương của van thở lại xe xitec và không phát thải ra ngoài qua van thở. Khi nhập xăng dầu vào bể phải sử dụng phương án nhập kín.

- Để hạn chế hơi xăng dầu phát sinh tại miệng ống xuất xăng dầu vào phương tiện giao thông trang bị gioăng cao su bao quanh ống xuất. Khi ống xuất đưa nhiên liệu vào cổ nhập của oto, xe máy xitec gioăng cao su có nhiệm vụ lấp đầy khoảng cách trống còn lại giữa ống xuất xăng dầu và miệng cổ bồn chứa.

- Trang bị bảo hộ lao động khẩu trang, kính mắt, mũ, gang tay cho nhân viên để hạn chế tiếp xúc hơi xăng dầu phát sinh.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án. - Áp dụng biện pháp ứng phó sự cố rò rỉ xăng dầu như dùng cát, mùn cưa, giấy thấm dầu để thu xăng dầu, hạn chế sự phát tán của xăng dầu cũng như hơi xăng.

- Các phương tiện vận chuyển nhiên liệu tại kho xăng dầu đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo “Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”.

- Xe bồn vận chuyển sản phẩm xăng, dầu ra vào khu vực dự án phải tuân

thủ theo đúng nội quy quy định: các phương tiện vận chuyển không đi nhanh trong khu vực dự án, đẩy kín, khóa chặt nắp thùng sau khi xuất nhiên liệu và kiểm tra trước khi di chuyển,...

- Xe đến đổ nhiên liệu tại dự án yêu cầu dừng hoàn toàn từ khi bắt đầu nhập liệu đến khi kết thúc hoạt động nhập liệu. Yêu cầu khách đến giao dịch tại dự án trong quá trình xuất liệu không sử dụng thiết bị đánh lửa (hút thuốc,..), không nghe gọi điện thoại tại khu vực nhà che cột bơm nhiên liệu, khu bồn bể chứa nhiên liệu đặc biệt khi trời mưa bão.

- Điều tiết lưu lượng phương tiện ra, vào dự án cho phù hợp, không được vượt quá lưu lượng tối đa có thể tiếp nhận của dự án.

- Đối với khu vực nhà bếp được ngăn cách với khu vực nhà ăn, phòng ăn và trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

- Lập kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực để hạn chế mùi phát sinh do nước tù đọng.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trang bị các thùng chứa (kích thước 5 lít; 30 lít) đặt tại khu vực bán hàng, phòng nghỉ ca và phòng vệ sinh, điểm tập kết rác thải sinh hoạt để thu gom lượng rác thải sinh hoạt phát sinh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý với tần suất 2 ngày/lần.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại được thu gom về 06 thùng chứa rác thải nguy hại thể tích 30 lít; chất thải lỏng nguy hại được thu gom về 01 thùng phuy loại 200 lít/thùng. Các thùng chứa chất thải nguy hại được đặt tại kho chứa CTNH nằm trong nhà kho của Nhà điều hành.

- Định kỳ 6 tháng/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nước rửa bể chứa xăng dầu có hàm lượng dầu cao được hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện xúc rửa bể định kỳ; sau đó, vận chuyển nước thải đi xử lý theo quy định.

4.2.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Phòng, chống cháy nổ:

Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa tại vị trí thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy; khi xảy ra sự cố, thực hiện các phương án chữa cháy đã được phê duyệt,...

- Sự cố rò rỉ, đổ vỡ đường ống, bồn chứa xăng dầu: Lắp đặt hệ thống đường ống, bồn chứa theo đúng thiết kế; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng

máy móc, thiết bị, đường ống, bồn chứa xăng dầu; lập các kế hoạch, phương án ứng phó sự cố,... Khi có sự cố xảy ra, thực hiện phương án ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định tại Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Trồng cây xanh theo đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Theo quy định tại Điều 111, 112, Luật BVMT 2020; Điều 97, 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường nước thải, bụi, khí thải.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; các quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.